SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 26/08/2022 09:21:45

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1511 /QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến đường từ đường QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án lần 2: Tuyến đường từ đường QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 634/TTr-TNMT ngày 16/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: Giàng A Cha - Cư trú tại bản Trung Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 451.196.160 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi mốt triệu một trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Giàng A Cha có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

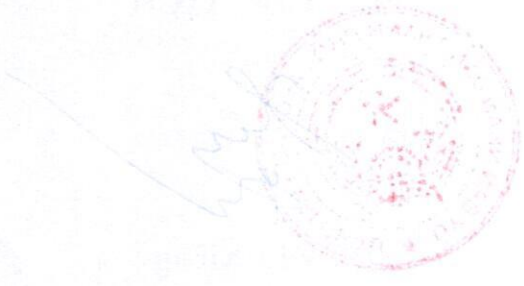

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Dự án: Tuyến đường từ đường QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 1511 /QĐ-UBND ngày 26 / 8 /2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*
1	**Họ và tên: Giàng A Cha**				
	Địa chỉ thường trú: bản Trung Chải - xã Sùng Phài				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**451.196.160**
a	**Về đất**				**94.749.600**
1	Diện tích thu hồi	m^2	2.560,8		
2	Loại đất:				
2	Đất trồng cây lâu năm	m^2	2.560,8	37.000	**94.749.600**
	Vị trí: 1, khu vực 1				
	Nguồn gốc: Gia đình ông Giàng A Cha khai hoang năm 1987, sử dụng đất ổn định đến nay, không có tranh chấp				
b	**Tài sản, vật kiến trúc**				**6.633.000**
1	Đào, đắp đất thủ công (134*0,6*1,0)	m^3	80,4	82.500	6.633.000
c	**Về cây cối hoa mầu**				**65.564.760**
1	18 Cây lấy gỗ D25, H6	m^3	5,3	480.000	2.543.400
2	1 Cây lấy gỗ D20, H5	m^3	0,2	480.000	75.360
3	Sản lượng chè (năng suất 22 tấn/ha/năm x 2 năm x 2.250m2)	kg	9.900	6.000	59.400.000
4	Cây đu đủ (đã cho thu hoạch)	Cây	1	144.000	144.000
5	Cây đào R = 1-2 m	Cây	1	360.000	360.000
6	Cây đào trồng hạt năm thứ 4	Cây	1	192.000	192.000
7	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 4	Cây	1	192.000	192.000
8	Cây bơ trồng hạt năm thứ 2	Cây	1	66.000	66.000
9	Cây xa nhân (đã cho thu hoạch)	m^2	8	30.000	240.000
10	Rau mầu gối vụ	m^2	25	9.600	240.000
11	Cây mận trồng hạt năm thứ 4	Cây	1	192.000	192.000
12	Cây mận trồng hạt năm thứ 2	Cây	1	66.000	66.000
13	10 Cây chuối có buồng (20kg/buồng)	Kg	200	6.000	1.200.000
14	Cây chuối H>1,2m chưa buồng	Cây	12	24.000	288.000

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
15	Cây chuối H<1,2m chưa buồng	Cây	13	18.000	234.000
16	Cây xoan trồng hạt năm thứ 2	Cây	2	66.000	132.000
d	**Về chính sách hỗ trợ**				**284.248.800**
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m^2	2.560,8	111.000	284.248.800